

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH BÌNH PHƯỚC

Bản án số: 08/2023/DSST

Ngày: 27/02/2023

V/v: “*Tranh chấp chia tài sản chung và thừa kế tài sản*”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Chất

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Kha

Ông Nguyễn Văn Được

Thư ký phiên tòa: Ông Đào Hùng Thái – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Huê – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 15/2021/TLST-DS ngày 18 tháng 2 năm 2021 về “*Tranh chấp chia tài sản chung và thừa kế tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2022/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H**, sinh năm: 1953; *Địa chỉ:* Tổ 3, khu phố 3, phường T, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo ủy quyền: **Ông Trần Hồng T**, sinh năm: 1981; *Địa chỉ:* số 491, QL.14, phường T, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (*có mặt*).

* **Bị đơn:**

Bà Nguyễn Thị Kiều T, sinh năm: 1973 (*có mặt*); *Địa chỉ:* Khu phố P, phường T, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1975 (*xin vắng mặt*); *Địa chỉ:* Tổ 3, khu phố 3, phường T, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

Ông Nguyễn Hàn T, sinh năm 1977 (*xin vắng mặt*); *Địa chỉ:* Tổ 3, khu phố 3, phường T, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Ông Nguyễn Văn H ủy quyền cho ông Trần Hồng T trình bày: Ông Nguyễn Văn H là chồng của bà Nguyễn Thị N theo chứng thư hôn nhân số 19 ngày 07/4/1972 của

Ủy ban hành chính (nay là UBND xã V, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai). Ông và bà N có 03 người con đẻ là bà Nguyễn Thị Kiều T, bà Nguyễn Thị Thu T và ông Nguyễn Hàn T. Bà N chết vào ngày 24/7/2017, bà N không có con nuôi, chồng bà N là ông Nguyễn Văn H còn sống, cha mẹ đẻ của bà N đã chết từ lâu, bà N không có cha nuôi, mẹ nuôi, không có con riêng, khi bà N chết không để lại di chúc. Lúc còn sống, bà N cùng với chồng là ông Nguyễn Văn H có tạo lập được các tài sản là diện tích 265m² đất thổ cư, trên đất không có tài sản gì, tọa lạc tại khu tái định cư phường T, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước theo giấy chứng nhận QSDĐ số AD 435478 do UBND thị xã Đồng Xoài cấp ngày 29/12/2005 cho hộ bà Nguyễn Thị N, ngoài ra không còn tài sản gì thêm, diện tích đất trên hiện nay đang do bà T quản lý sử dụng, quá trình sử dụng bà T đầu tư tài sản trên đất gồm: 01 nhà cấp 4 diện tích 22,14m², 01 căn nhà tiền chế diện tích 140m², 01 cây si 10 năm tuổi, 01 cây mít 03 năm tuổi và 01 cây xoài 03 năm tuổi, ngoài ra không còn tài sản gì.

Sau khi bà N chết, thì tài sản thuộc di sản do bà N chết để lại gồm: ½ diện tích đất 265m² (đất thổ cư), tọa lạc tại khu tái định cư, phường T, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước theo GCNQSDĐ số AD 435478 do UBND thị xã Đồng Xoài cấp ngày 29/12/2005 cho hộ bà Nguyễn Thị N, còn lại ½ diện tích đất 265m² (đất thổ cư) là phần tài sản của ông Nguyễn Văn H.

Nay ông H khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung của ông và bà N cho ông được hưởng là ½ diện tích đất 265m² và chia di sản do bà N chết để lại là ½ diện tích đất 265m² (đất thổ cư), chia thành 03 phần bằng nhau cho bà Nguyễn Thị Kiều T, bà Nguyễn Thị Thu T và ông Nguyễn Hàn T theo quy định pháp luật, ngoài ra ông H không yêu cầu giải quyết gì thêm.

* Bà Nguyễn Thị Kiều T trình bày: Bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Văn H là cha mẹ đẻ của bà T, bà Nguyễn Thị Thu T và ông Nguyễn Hàn T là em cùng cha, cùng mẹ với bà T. Bà N chết vào ngày 24/7/2017, bà N có tất cả 03 người con đẻ gồm: bà Nguyễn Thị Kiều T, ông Nguyễn Hàn T, bà Nguyễn Thị Thu T. Bà N không có con nuôi, chồng bà N là ông Nguyễn Văn H còn sống, cha, mẹ đẻ của bà N đã chết từ lâu, bà N không có cha nuôi, mẹ nuôi, không có con riêng, bà N chết không để lại di chúc. Lúc còn sống, bà N cùng với chồng là ông Nguyễn Văn H có tạo lập được tài sản là diện tích đất 265m² đất thổ cư, trên đất không có tài sản gì, tọa lạc tại khu tái định cư phường T, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước theo giấy chứng nhận QSDĐ số AD 435478 do UBND thị xã Đồng Xoài cấp ngày 29/12/2005 cho hộ bà Nguyễn Thị N, diện tích đất trên hiện nay đang do bà T quản lý sử dụng, vì lúc còn sống bà N và ông H có cho con là bà T mượn đất để kinh doanh quán bán nước cà phê. Bà T đầu tư trên đất gồm: 01 nhà cấp 4 diện tích 22,14m², 01 căn nhà tiền chế diện tích 140m², 01 cây si 10 năm tuổi, 01 cây mít 03 năm tuổi và 01 cây xoài 03 năm tuổi. Sau khi bà N chết, thì tài sản thuộc di sản do bà N chết để lại gồm ½ diện tích đất 265m² (đất thổ cư), tọa lạc tại khu tái định cư, phường T, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước theo GCNQSDĐ số AD 435478 do UBND thị xã Đồng Xoài cấp ngày 29/12/2005 cho hộ bà Nguyễn Thị N. Vì ông H được chia tài sản chung là ½ diện tích đất 265m² (đất thổ cư) nên bà T yêu cầu chia di sản do bà N chết để lại là ½ diện tích đất 265m² (đất thổ

cư) chia thành 03 phần bằng nhau cho: bà Nguyễn Thị Kiều T, bà Nguyễn Thị Thu T và ông Nguyễn Hàn T theo quy định pháp luật.

* *Bà Nguyễn Thị Thu T trình bày:* Bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Văn H là cha mẹ đẻ của bà T, bà T và ông T là chị em cùng cha, cùng mẹ với bà T. Bà N chết vào ngày 24/7/2017, bà N có tất cả 03 người con đẻ gồm: bà Nguyễn Thị Kiều T, ông Nguyễn Hàn T, bà Nguyễn Thị Thu T. Bà N không có con nuôi, chồng bà N là ông Nguyễn Văn H còn sống, cha, mẹ đẻ của bà N đã chết từ lâu, bà N không có cha nuôi, mẹ nuôi, không có con riêng, bà N chết không để lại di chúc. Lúc còn sống, bà N cùng với chồng là ông Nguyễn Văn H có tạo lập được tài sản gồm: Diện tích đất 265m² đất thổ cư, trên đất không có tài sản gì, tọa lạc tại khu tái định cư phường T Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước theo giấy chứng nhận QSDĐ số AD 435478 do UBND thị xã Đồng Xoài cấp ngày 29/12/2005 cho hộ bà Nguyễn Thị N, diện tích đất trên hiện nay đang do bà T quản lý sử dụng. Sau khi bà N chết, thì tài sản thuộc di sản do bà N chết để lại gồm ½ diện tích đất 265m² (đất thổ cư), ngoài ra không còn tài sản gì khác, nay bà T yêu cầu giải quyết theo quy định pháp luật.

* *Ông Nguyễn Hàn T trình bày:* Bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Văn H là cha mẹ đẻ của ông T, bà T và bà T là chị cùng cha, cùng mẹ với ông T. Bà N chết vào ngày 24/7/2017, bà N có tất cả 03 người con đẻ gồm: bà Nguyễn Thị Kiều T, ông Nguyễn Hàn T, bà Nguyễn Thị Thu T. Bà N không có con nuôi, chồng bà N là ông Nguyễn Văn H còn sống, cha, mẹ đẻ của bà N đã chết từ lâu, bà N không có cha nuôi, mẹ nuôi, không có con riêng, bà N chết không để lại di chúc. Lúc còn sống, bà N cùng với chồng là ông Nguyễn Văn H có tạo lập được tài sản gồm: Diện tích đất 265m² đất thổ cư, trên đất không có tài sản gì, tọa lạc tại khu tái định cư phường T, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước theo giấy chứng nhận QSDĐ số AD 435478 do UBND thị xã Đồng Xoài cấp ngày 29/12/2005 cho hộ bà Nguyễn Thị N, diện tích đất trên hiện nay đang do bà T quản lý sử dụng. Sau khi bà N chết, thì tài sản thuộc di sản do bà N chết để lại gồm ½ diện tích đất 265m² (đất thổ cư), ngoài ra không còn tài sản gì khác, nay ông T yêu cầu giải quyết theo quy định pháp luật.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng khác đã tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định lại Điều 612, 613, 649, 651, 660 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 166, 170 Luật đất đai năm 2013; Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Ghi nhận sự tự nguyện, thỏa thuận của các bên đương sự, cụ thể:

Chia phần tài sản chung cho ông Nguyễn Văn H được quyền quản lý, sử dụng là diện tích đất 132,5m² (đất thổ cư), tọa lạc tại khu tái định cư, phường T Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước theo GCNQSDĐ số AD 435478 do UBND thị xã Đồng Xoài cấp ngày 29/12/2005 cho hộ bà Nguyễn Thị N, đất có tứ cận: Phía Bắc giáp thửa đất số 09; Phía Nam giáp đường nhựa; Phía Đông giáp phần đất thuộc di sản thừa kế do bà N để lại và Phía Tây giáp thửa đất số 29.

Chia phần di sản thừa kế cho ông H được quyền quản lý, sử dụng là diện tích đất 132,5m² (đất thổ cư), tọa lạc tại khu tái định cư, phường T, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước theo GCNQSDĐ số AD 435478 do UBND thị xã Đồng Xoài cấp ngày 29/12/2005 cho hộ bà Nguyễn Thị N, đất có tứ cận: Phía Bắc giáp thửa đất số 09; Phía Nam giáp đường nhựa; Phía Đông giáp thửa đất số 31 và Phía Tây giáp đất ông H được chia. Ông Nguyễn Văn H có trách nhiệm hoàn trả giá trị bằng tiền cho bà Nguyễn Thị Kiều T, bà Nguyễn Thị Thu T và ông Nguyễn Hàn T mỗi người với số tiền là 1.060.000.000 đồng. Đối với 01 nhà cấp 4 diện tích 22,14m², 01 căn nhà tiền chế diện tích 140m², 01 cây si 10 năm tuổi, 01 cây mít 03 năm tuổi và 01 cây xoài 03 năm tuổi do bà T tạo lập trên đất thì cần giao cho ông H được quyền sở hữu và hoàn trả lại giá trị bằng tiền cho bà T.

Về chi phí thẩm định, định giá, án phí và nghĩa vụ thi hành án đề nghị Hội đồng xét xử theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Ông Nguyễn Văn H khởi kiện tranh chấp về chia tài sản chung và thừa kế tài sản là quyền sử dụng đất với bà Nguyễn Thị Kiều T, bà Nguyễn Thị Thu T và ông Nguyễn Hàn T, diện tích đất tọa lạc tại khu tái định cư phường T, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước theo quy định tại khoản 5 Điều 26, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Thu T và ông Nguyễn Hàn T đã có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt theo quy định pháp luật.

[3]. Về nguồn gốc tài sản tranh chấp: Ông Nguyễn Văn H là chồng của bà Nguyễn Thị N theo chứng thư hôn nhân số 19 ngày 07/4/1972 của Ủy ban hành chính (nay là UBND xã V, huyện Nhon Trạch, tỉnh Đồng Nai). Lúc còn sống, bà N cùng với chồng là ông Nguyễn Văn H có tạo lập được tài sản là diện tích 265m² (đất thổ cư), trên đất không có tài sản gì, tọa lạc tại khu tái định cư phường T, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước theo giấy chứng nhận QSDĐ số AD 435478 do UBND thị xã Đồng Xoài cấp ngày 29/12/2005 cho hộ bà Nguyễn Thị N. Trong quá trình thu thập chứng cứ cũng như tại phiên tòa các bên đương sự cũng thống nhất thừa nhận, do đó có cơ sở khẳng định diện tích 265m² (đất thổ cư) là tài sản chung của ông H và bà N được tạo lập trong thời kỳ hôn nhân nên cần chia phần tài sản chung cho ông Nguyễn Văn H

được quyền quản lý, sử dụng $\frac{1}{2}$ tài sản là diện tích đất $132,5m^2$, tọa lạc tại khu tái định cư, phường T, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước theo GCNQSDĐ số AD 435478 do UBND thị xã Đồng Xoài cấp ngày 29/12/2005 cho hộ bà Nguyễn Thị N, đất có tứ cận: Phía Bắc giáp thửa đất số 09; Phía Nam giáp đường nhựa; Phía Đông giáp phần đất thuộc di sản thừa kế do bà N chết để lại và Phía Tây giáp thửa đất số 29 là phù hợp với quy định pháp luật.

Phần diện tích $132,5m^2$ (đất thổ cư) còn lại tọa lạc tại khu tái định cư, phường T Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước theo GCNQSDĐ số AD 435478 do UBND thị xã Đồng Xoài cấp ngày 29/12/2005 cho hộ bà Nguyễn Thị N, đất có tứ cận: Phía Bắc giáp thửa đất số 09; Phía Nam giáp đường nhựa; Phía Đông giáp thửa đất số 31 và Phía Tây giáp đất ông H được chia là di sản thừa kế của bà N chết để lại.

[4]. Về hàng thừa kế: Ông H và bà N có 03 người con đẻ là bà Nguyễn Thị Kiều T, bà Nguyễn Thị Thu T và ông Nguyễn Hàn T. Bà N chết vào ngày 24/7/2017, bà N không có con nuôi, chồng bà N là ông Nguyễn Văn H còn sống, cha mẹ đẻ của bà N đã chết từ lâu, bà N không có cha nuôi, mẹ nuôi, không có con riêng, khi bà N chết không để lại di chúc. Như vậy, hàng thừa kế thứ nhất của bà N được xác định gồm chồng bà N là ông Nguyễn Văn H và 03 người con đẻ là bà Nguyễn Thị Kiều T, bà Nguyễn Thị Thu T, ông Nguyễn Hàn T.

[5]. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông H với bà T đã thống nhất thỏa thuận, cụ thể: Di sản do bà N chết để lại gồm diện tích $132,5m^2$ (đất thổ cư) tọa lạc tại khu tái định cư, phường T, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước theo GCNQSDĐ số AD 435478 do UBND thị xã Đồng Xoài cấp ngày 29/12/2005 cho hộ bà Nguyễn Thị N, đất có tứ cận: Phía Bắc giáp thửa đất số 09; Phía Nam giáp đường nhựa; Phía Đông giáp thửa đất số 31 và Phía Tây giáp đất ông H, đồng thời giao cho ông Nguyễn Văn H được quyền quản lý sử dụng và ông H có trách nhiệm hoàn trả giá trị bằng tiền cho 03 người con là bà Nguyễn Thị Kiều T, bà Nguyễn Thị Thu T và ông Nguyễn Hàn T mỗi người với số tiền là 1.060.000.000 đồng, thời hạn trả tiền là 03 tháng tính từ ngày 27/02/2023. Đối với 01 nhà cấp 4 diện tích $22,14m^2$, 01 căn nhà tiền chế diện tích $140m^2$, 01 cây si 10 năm tuổi, 01 cây mít 03 năm tuổi và 01 cây xoài 03 năm tuổi do bà T tạo lập trên đất có tổng giá trị 74.481.600 đồng thì giao cho ông H được quyền sở hữu và ông H hoàn trả lại giá trị bằng tiền cho bà T, xét thấy, đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các bên đương sự phù hợp với quy định pháp luật nên cần ghi nhận.

[6]. Về chi phí thẩm định, định giá tài sản tranh chấp là 4.000.000 đồng (ông H đã nộp), ông Nguyễn Văn H tự nguyện chịu nên cần ghi nhận.

[7]. Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Nguyễn Văn H là người cao tuổi và đã có đơn xin miễn nộp tiền án phí, đã được chính quyền địa phương xác nhận nên cần miễn nộp tiền án phí cho ông H theo quy định.

Bà Nguyễn Thị Kiều T, bà Nguyễn Thị Thu T và ông Nguyễn Hàn T mỗi người phải nộp số tiền là $[36.000.000 \text{ đồng} + \{(1.060.000.000 \text{ đồng} - 800.000.000 \text{ đồng}) \times 3\% \}] = 43.800.000 \text{ đồng}$.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản Điều 28, khoản 5 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 610, 612, 613, 649, 651 và Điều 660 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 166, 167 Luật đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Nguyễn Văn H

Về chia phần tài sản chung: Chia cho ông Nguyễn Văn H được quyền quản lý, sử dụng diện tích đất 132,5m², tọa lạc tại khu tái định cư phường T Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước theo GCNQSDĐ số AD 435478 do UBND thị xã Đồng Xoài cấp ngày 29/12/2005 cho hộ bà Nguyễn Thị N, đất có tứ cận: Phía Bắc giáp thửa đất số 09; Phía Nam giáp đường nhựa; Phía Đông giáp phần đất thuộc di sản thừa kế do bà N chết để lại và Phía Tây giáp thửa đất số 29.

Về chia tài sản thừa kế: Chia cho ông Nguyễn Văn H được quyền quản lý, sử dụng diện tích đất 132,5m² (đất thổ cư) tọa lạc tại khu tái định cư phường T Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước theo GCNQSDĐ số AD 435478 do UBND thị xã Đồng Xoài cấp ngày 29/12/2005 cho hộ bà Nguyễn Thị N, đất có tứ cận: Phía Bắc giáp thửa đất số 09; Phía Nam giáp đường nhựa; Phía Đông giáp thửa đất số 31 và Phía Tây giáp đất ông H. Ông H được quyền sở hữu số tài sản trên đất gồm: 01 nhà cấp 4 diện tích 22,14m², 01 căn nhà tiền chế diện tích 140m², 01 cây si 10 năm tuổi, 01 cây mít 03 năm tuổi và 01 cây xoài 03 năm tuổi.

Ông Nguyễn Văn H có trách nhiệm hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Kiều T số tiền 1.134.481.600 đồng (*Một tỷ một trăm ba mươi bốn triệu bốn trăm tám mươi một ngàn sáu trăm đồng*). Thời hạn trả tiền là 03 tháng tính từ ngày 27/02/2023.

Ông Nguyễn Văn H có trách nhiệm hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Thu T số tiền 1.060.000.000 đồng (*Một tỷ không trăm sáu mươi triệu đồng*). Thời hạn trả tiền là 03 tháng tính từ ngày 27/02/2023.

Ông Nguyễn Văn H có trách nhiệm hoàn trả cho ông Nguyễn Hàn T số tiền 1.060.000.000 đồng (*Một tỷ không trăm sáu mươi triệu đồng*). Thời hạn trả tiền là 03 tháng tính từ ngày 27/02/2023.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Miễn toàn bộ án phí cho ông Nguyễn Văn H;

Bà Nguyễn Thị Kiều T, bà Nguyễn Thị Thu T và ông Nguyễn Hàn T mỗi người

phải nộp số tiền là 43.800.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND TP.Đồng Xoài
- CCTHADS TP.Đồng Xoài;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Chất